

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

“ V/v: Phê duyệt nội dung, chương trình tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT ”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xây dựng số 2 đã được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung và thông qua ngày 22/8/2016;

- Căn cứ Biên bản họp số 07 /BB/VC2 - HĐQT ngày 12/3/2018 của HĐQT Công ty CPXD số 2 phê duyệt nội dung, tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Lò Hồng Hiệp và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên diễn ra ngày 22/3/2018 (theo quy định tại Điều khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp)

Điều 2: Nhất trí phê duyệt nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, theo nội dung Biên bản họp HĐQT như sau:

1. Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 (Có chi tiết đính kèm)
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông năm 2018 (Có chi tiết đính kèm)
3. Báo cáo của Ban điều hành về tình hình SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu SXKD chính (Có chi tiết đính kèm):

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết ĐHĐ Cổ đông thường niên năm 2017:

- Các chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2017 (Công ty Mẹ):



Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %	
					So với KH2017	So với 2016 (Sau KTNN)
	1	2	3	4	5=4/3	6
1.	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	1.168.371	1.766.532	151%	143%
2.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.047.822	2.054.070	196%	200%
3.	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	33.963	52.249	154%	98,4%
4.	Tỷ suất cố tức	%	10%	10%	100%	100%

- Các chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2017 (Hợp nhất):

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %	
					So với KH2017	So với 2016
	1	2	3	4	5=4/3	6
1.	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	1.295.700	1.827.375	141%	148%
2.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.158.715	2.111.766	182%	201%
3.	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	29.200	57.650	197%	119%
4.	Tỷ suất cố tức	%	10%	10%	100%	100%

2.2 Kế hoạch triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 :

- Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 (Công ty Mẹ):

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	% Tăng trưởng
	1	2	3	4	5=(4-3)/3
1.	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	1.766.532	1.372.444	-22%
2.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.054.069	1.160.890	-43%
3.	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.249	30.400	-42%
4.	Tỷ suất cố tức	%	10%	10%	0%

- Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 (Hợp nhất):

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	% Tăng trưởng
	1	2	3	4	5=(4-3)/3
1.	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	1.827.375	1.472.256	-19%
2.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.111.765	1.246.043	-41%
3.	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	57.650	34.000	-41%
4.	Tỷ suất cố tức	%	10%	10%	0%

4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng Hội đồng quản trị thành viên (Có chi tiết đính kèm)
5. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Có chi tiết đính kèm)
6. Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018:

Hội đồng quản trị thống nhất với nội dung Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

7. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 :

Hội đồng quản trị thống nhất với nội dung Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Đơn vị : Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Báo cáo tài chính công ty mẹ	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng tài sản	2.218.103.909.957	2.259.759.063.585
2	Vốn chủ sở hữu	300.819.737.957	305.714.912.684
	Trong đó:		
2.1	Vốn cổ phần	150.000.000.000	150.000.000.000
2.2	Thặng dư vốn cổ phần	23.218.959.196	23.218.959.196
2.3	Các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa PP	127.600.778.761	132.495.953.488
3	Tổng Doanh thu	2.054.070.176.627	2.111.766.446.320
4	Tổng chi phí (*)	2.001.820.418.872	2.054.115.871.839
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	52.249.757.755	57.650.574.481
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.227.417.357	30.701.248.475

(*) Tổng chi phí bao gồm: Giá vốn hàng bán, Chi phí quản lý Doanh nghiệp, Chi phí tài chính, Chi phí bán hàng và Chi phí khác

8. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Hội đồng quản trị thống nhất với nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	52.249.757.755	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	26.022.340.398	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (3)=(1)-(2)	Đồng	26.227.417.357	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 (Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã thông qua)	Đồng	1.517.407.796	
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 (phần lợi nhuận chưa thực hiện năm 2016 chênh lệch giữa báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất)	Đồng	3.380.283.042	
6	Bổ sung tăng lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 12/02/2018	Đồng	14.781.722.085	
7	Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 (*)	Đồng	7.422.476.635	
8	Tổng lợi nhuận còn lại (8)=(3)+(4)+(5)+(6)+(7)	Đồng	53.329.306.915	
9	Dự kiến cổ tức phải trả năm 2017	Đồng	15.000.000.000	Tỷ lệ 10%
10	Lợi nhuận còn lại được phân bổ vào các quỹ: (10) = (8)-(9)	Đồng	38.329.306.915	LN 2017 còn lại sau trả cổ tức
	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	13.415.257.420	35% LN còn lại
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	19.842.000.000	
	Thưởng HĐQT, BĐH, BKS do lợi nhuận vượt mức kế hoạch	Đồng	455.550.000	
	Lợi nhuận chưa phân phối để lại	Đồng	4.616.499.495	

(*) Công ty kê khai điều chỉnh nộp Ngân sách nhà nước số thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đã kê khai giảm 50% trong các năm 2009 và 2010 theo công văn số 1401/BTC- TCT ngày 03 tháng 10 năm 2014 về việc xử lý ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004-2006 số tiền: 7.422.476.635 đồng mà công ty đã kết chuyển từ lợi nhuận sau thuế sang quỹ đầu tư phát triển trong năm 2009 và 2010.

9. Tờ trình thông qua phương án trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018 :

Hội đồng quản trị thống nhất với nội dung Tờ trình trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

1/Thù lao cho Hội đồng quản trị:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 7.500.000 đồng/người/tháng.

2/Thù lao cho Ban kiểm soát:

- + Trưởng ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- + Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao trả cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được trả theo quý.

10. Tờ trình thông qua sửa đổi điều lệ Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ - CP ngày 06/6/2017 và Thông tư 95/2017/TT - BTC ngày 22/9/2017 (Có chi tiết đính kèm)
11. Tờ trình thông qua Quy chế quản trị Công ty ban hành theo Nghị định 71/2017/NĐ - CP ngày 06/6/2017 và Thông tư 95/2017/TT - BTC ngày 22/9/2017 (Có chi tiết đính kèm)
12. Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT (Có chi tiết đính kèm)
13. Quy chế về việc ứng cử, đề cử bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 2 (Có chi tiết đính kèm)
14. Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (Có chi tiết đính kèm)

Điều 3: Thống nhất phê duyệt giới thiệu nhân sự trình Tổng công ty cổ phần Vinaconex đề cử nhân sự tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 - 2019 đối với ông:

- Họ và tên: ĐỖ TRỌNG HUÂN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/01/1973
- Nơi sinh: Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Giấy CMND số: 012403390 cấp ngày 30/12/2008 tại CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Hộ khẩu thường trú: CL11, KĐT Nam La Khê, Bông đỏ, La Khê, Hà Đông, HN
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy lợi
- Trình độ ngoại ngữ: Anh C
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy; Phó Tổng giám Công ty cổ phần xây dựng số 2.
- Năng lực sở trường công tác: Quản lý thi công
- Số lượng cổ phiếu Công ty Cổ phần xây dựng số 2 hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: 1.476.745 cổ phần.

Điều 4: Triển khai thực hiện:

Giao cho ông Tổng giám đốc và các Ban chức năng nghiệp vụ có liên quan tiến hành thực hiện các nội dung nêu trên theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5: Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các Ban nghiệp vụ - Chi nhánh Công ty căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu CT2 - TGHG



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Việt Cường

